TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị N – sinh năm 1986

HKTT: Tổ A, phường C, TP. D, tỉnh Thái Nguyên

Hiện nay đang cư trú tại: Trường E, G Road, I Township, J County, Taiwan.

+ Bị đơn: Anh B – sinh năm 1985

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường C, TP. D, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N và anh B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị N và anh B thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là K, sinh ngày 02/9/2013. Chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Chị N chịu án phí ly hôn sơ là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018450 ngày 14/9/2017 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh;*
- *Cục THADS tỉnh;*
- *UBND P. C -TP. D*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Đỗ Anh Dân